TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:77/2022/DS-PT
Ngày:25-4-2022
V/v:"Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Minh Tâm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Ông **Nguyễn Văn Dũng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thanh Trúc** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long***: Bà **Trần Ngọc Bích** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:71/2021/TLPT-DS ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc: tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số:39/2021/DS-ST, ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 80/2022/QĐ-PT, ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: anh H. V. Th**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ng. Kh, phường 12, quận B. Th, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông **H. V. Th**:

- Chị **Ng. Th. C. H**, sinh năm 1978. Có mặt.

Địa chỉ: thị trấn L. H, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long.

- Chị **H. H. O. K**, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Ng. Kh, phường 12, quận B. Th, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Ph. M. T** thuộc văn phòng luật sư Ph. M. T thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Địa chỉ: đường H. V, phường 1, thành phố V. L, tỉnh Vĩnh Long.

2. **Bị đơn:**

2.1. Ông **Ng. V. S**, sinh năm 1967. Vắng mặt.

2.2. Bà **Ch. Th. K. H**, sinh năm 1966. Có mặt.

2.3. Anh **Ng. Th. B**, sinh năm 1986. Có mặt.

Cùng địa chỉ: thị trấn L. H, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long.

2.4. **Anh Ng. V. Kh**, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: thị trấn L. H, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Ng. V. S, Ch. Th. K. H, Ng. Th. B, Ng. V. Kh là ông **Ng. Ng. S**, sinh năm 1944. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: đường Ph. Th. B, phường 4, thành phố V. L, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà **Ng. Th. Gi**, sinh năm 1950. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A. L. A, xã L. A, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Ông **Ng.V. H**, sinh năm 1953. Có mặt.

Địa chỉ: thị trấn L. H., huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long.

3.3. Ông **Ng. V. H. E**, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Địa chỉ: xã Tr. Ng, huyện V. L, tỉnh Vĩnh Long.

3.4. Ông **Ng. V. Tr**, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Địa chỉ: thị trấn L. H, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long.

3.5. Bà **Ng. Th. M. D**, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp T. Qu., xã T. Qu. Tr., huyện V. L, tỉnh Vĩnh Long.

3.6. Bà **Ng. Th. L**, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp M.Ph 5, xã T. L, huyện T. B, tỉnh Vĩnh Long.

3.7. Bà **Ng. Th. L**, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp A. Th, xã Ph. Đ, huyện L. H, tỉnh Vĩnh Long.

3.8. Chị **Ng. Th. M. Th**, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Ph. Y. B, xã Ph. Qu, huyện L. H., tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Ng. Th. Gi, Ng. V. H, Ng. V. H. E, Ng.V. Tr, Ng. Th. M. D, Ng.Th. L, Ng. Th. L, Ng. Th. M. Th là ông Ng. Ng. S, sinh năm 1944. Có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: đường Ph. Th. B, phường 4, thành phố V. L, tỉnh Vĩnh Long.

3.9. Chị **Ng. Th. Ph**, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ng. Kh, phường A, quận B. Th, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Do có kháng cáo của nguyên đơn H. V. Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông H. V. Th trình bày:

Năm 1983 cha, mẹ ông Th có mua phần đất của bà Huỳnh Thị Ba khoảng 4.000m^2 cho ông Th đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Lúc mua đất cha, mẹ ông Th có biết là gia đình ông Ngỗng đang ở nhờ trên đất và đồng ý cho ở nhờ khi đó nhà của ông Ngỗng là nhà tạm (nhà lá).

Năm 2008 phía ông Ngỗng cùng bà Năm có xin sửa nhà thì phía ông Th đồng ý, nhưng có nói là cho ở đến hết đời ông Ngỗng và bà Năm. Khi ông Th cho sửa nhà thì phía ông Ngỗng và bà Năm có lập thỏa thuận bằng văn bản là sẽ ở cho đến hết đời.

Nay ông Th yêu cầu phía bị đơn trả lại phần đất thuộc thửa 32, tờ bản đồ số 08 diện tích 602,9m^2 (theo Vlap là thửa 248, tờ bản đồ số 08) tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Đối với căn nhà trên đất ông Th không đồng ý hổ trợ di dời, không đồng ý hoàn trả giá trị.

- ***Đại diện bị đơn ông Ng. Ng. S trình bày:***

Phần đất thuộc thửa thuộc thửa 32, tờ bản đồ số 08 diện tích 602,9m^2(theo Vlap là thửa 248, tờ bản đồ số 08) nguyên đơn yêu cầu trả thì phía bị đơn không đồng ý.

Khoảng năm 1945 ông Hạnh và bà Chi là ông bà Nội của ông S đã sử dụng phần này. Sau đó đến cha, mẹ của ông S là ông Ngỗng và bà Năm tiếp tục sử dụng cho đến nay thì con ông Ngỗng bà Năm là ông S vẫn tiếp tục sử dụng phần đất này. Nên theo quy định của nhà nước phía gia đình ông S là những người sử dụng phần đất trực tiếp và lâu dài do đó ông S không đồng ý trả lại đất cho ông Th theo yêu cầu khởi kiện của ông Th. Vì phía ông Ngỗng và bà Năm không hiểu biết nên đã nhằm lẫn ký cam kết trả đất cho ông Th. Nay phía bị đơn không đồng ý với cam kết đã ký. Phần đất ông Ngỗng ở thì đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa 140 nhưng phía ông S đã làm thất lạc giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Tại tờ cam kết ngày 11 tháng 3 năm 2018 ông Nguyễn Văn Ngỗng và bà Nguyễn Thị Năm đã ký có sự chứng kiến của ông Ng. V. S và ông Hàng Văn Hồng có nội dung: "Cháu H. V. Th thống nhất cho vợ chồng tôi (ông Ngỗng + bà Nguyễn Thị Năm sử dụng phần đất hiện vợ chồng tôi đang ở có tứ cận như sau: Hướng đông giáp phần đất H. V. Th; Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Thuấn; Nam giáp đất H. V. Th; Bắc giáp đường đi. Vợ chồng tôi Ngỗng, bà Năm cam kết sử dụng đất trên đến khi chúng tôi qua đời sẽ giao trả lại cho lại phần đất trên cho cháu Th không có điều kiện. Nếu các con tôi có nhu cầu sử dụng tiếp tục phần đất trên thì phải thỏa thuận với cháu Th. Giá đất theo giá thị trường. Diện tích đúng phần đất chúng tôi đang sử dụng. Nếu các con tôi không tiếp tục ở di

dời đi nơi khác, thì tài sản trên đất các con tôi tự di dời, không yêu cầu khác".

Tại công văn số 351/UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ có nội dung: Theo tra cứu từ cơ sở dữ liệu đất đai cũ (chỉ dùng để tham khảo các thông tin mang tính chất lịch sử thửa đất phục vụ chuyên môn) Nguyễn Văn Ngỗng đứng tên thửa đất số 32, tờ bản đồ số 8, diện tích 607,3m^2, loại đất ODT-LNQ; Theo chương trình đất ghi nhận; Nguyễn Văn Ngỗng đứng tên thửa đất số 140, tờ bản đồ số 02, diện tích 650m^2, loại đất: TV, số phát hành GCN A577840, số vào sổ cấp 01612, ngày ký cấp giấy chứng nhận ngày 10/5/1991, đất tọa lạc tại thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2021/DS-ST ngày 05/4/2021 Tòa án nhân dân huyện Long Hồ tuyên xử:

Căn cứ Điều 26; Điều 147 và Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 10; Điều 49; Điều 105 luật đất đai năm 2003; Điều 10 Luật đất đai năm 1993. Điều 13, Điều 166 và Điều 167 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H. V. Th. Đòi bị đơn Ng. V. S, Ch. Th. K. H, Ng. Th. B, Ng. V. K, cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ng. Th. G, Ng. V. H, Ng. V. H Em, Ng. V. Tr, Ng. Th. M. D, Ng. Th. L, Ng. Th. L, Ng. Th. M.Th giao trả lại phần đất diện tích 602,9m^2 thửa 32 tờ bản đồ số 8 (theo Vlap là thửa 248, tờ bản đồ số 08) tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

(Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 28/10/2020 của Phòng tài nguyên môi trường huyện Long Hồ).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 15/4/2021 nguyên đơn ông H. V. Th có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn chị Ng. Th. C. H trình bày: Xin thay đổi yêu cầu kháng cáo. Yêu cầu hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Phía nguyên đơn đồng ý hỗ trợ cho phía bị đơn một nền nhà diện tích khoảng 70m^2 và 30.000.000 đồng để phía gia đình ông S di dời nhà trả lại đất cho phía nguyên đơn.

- Luật sư Phạm Minh Tấn trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Bị đơn bà Ch. Th. K. H và anh Ng. Th. B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ng. V. H trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long trình bày: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn thay đổi một phần kháng cáo yêu cầu sửa sơ thẩm buộc bị đơn giao trả toàn bộ diện tích đất tranh chấp; nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ cho gia đình một nền nhà 70m^2 và chi phí di dời 30.000.000 đồng, bị đơn không đồng ý sự hỗ trợ của nguyên đơn, bị đơn không đồng ý giao trả đất mà không chứng minh QSDĐ hợp pháp, cũng không đưa ra thỏa thuận nào khác với nguyên đơn. Xét nhu cầu về chổ ở duy nhất của hộ gia đình bị đơn hiện nay, cần công nhận một phần diện tích đất tranh chấp cho bị đơn gắn liền tài sản phần thứ nhất gắn căn nhà bị đơn 336,0m^2 (trong đó có 250 m^2 đất ở và 86m^2 đất vườn. Buộc bị đơn trả lại giá trị đất phần diện tích 336m^2 (tương đương số tiền 193.675.000 đồng)đồng thời giao lại QSDĐ cho nguyên đơn tại phần thứ hai 210,6m^2. Để các đương sự tiến hành các thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm theo Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn tự nguyện hỗ trợ cho bị đơn phần đất diện tích 70m^2 tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Long Hồ và 30.000.000 đồng chi phí di dời nhưng bị đơn không đồng ý.

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn hội đồng xét xử nhận thấy: theo công văn số 554/UBND ngày 11/3/2022 thì theo tư liệu chương trình đất năm 1991 ghi nhận: thửa đất 140, tờ bản đồ số 2, diện tích 650m^2, loại đất thổ quả, tọa lạc tại thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn

Văn Ngỗng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được UBND huyện cấp giấy ngày 10/5/1991 (UBND huyện không lưu giữ giấy chứng nhận). Theo tư liệu 60/CP năm 1994 ghi nhận: Thửa đất số 32, tờ bả đồ số 8, diện tích 602,9m^2 loại đất ở và trồng cây lâu năm do ông Ngỗng đứng tên, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và theo tư liệu bản đồ địa chính chính quy: thửa đất 248, tờ bản đồ số 8, diện tích 602,9m^2 loại đất ở và cây lâu năm do ông S đứng tên và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi cha mẹ ông Th nhận chuyển nhượng đất của bà Huỳnh Thị Ba thì nhận chuyển nhượng luôn phần đất này mà gia đình ông Ngỗng, bà Năm đang sử dụng, phía gia đình ông Ngỗng là người ở nhờ trên đất. Gia đình cha mẹ bị đơn ông Ngỗng bà Năm cũng biết việc bà Ba chuyển nhượng đất cho gia đình ông Th nhưng ông Ngỗng cùng vợ bà Nguyễn Thị Năm không có thỏa thuận cụ thể về việc tiếp tục cho tồn tại căn nhà lá của gia đình bị đơn đang ở trên một phần diện tích đất chuyển nhượng. Tuy nhiên ngày 31/3/2008 thì giữa ông Nguyễn Văn Ngỗng, bà Nguyễn Thị Năm, ông Ng. V. S và anh H. V. Th có lập tờ cam kết thỏa thuận với nội dung: " *Cháu H. V. Th thống nhất cho vợ chồng tôi (ông Ngỗng + bà Nguyễn Thị Năm) sử dụng phần đất hiện vợ chồng tôi đang ở. Có tứ cận như sau: Hướng đông giáp phần đất Huỳnh Viết Th, tây giáp đất ông Nguyễn Văn Chuẩn, Nam giáp đất Huỳnh Viết Th, Bác giáp đường đi. Vợ chồng tôi (ông Ngỗng, bà Năm) cam kết sử dụng đất trên đến khi chúng tôi qua đời sẽ giao trả lại phần đất trên cho cháu Th không điều kiện. Nếu các con tôi có nhu cầu sử dụng tiếp tục phần đất trên thì phải thỏa thuận với cháu Th giá đất theo giá thị trường, diện tích đúng phần đất chúng tôi đang sử dụng. Nếu các con tôi không tiếp tục ở di dời nơi khác thì tài sản trên đất các con tôi tự di dời không yêu cầu khác."* Bản cam kết này có ông Ngỗng, bà Năm và con của ông Ngỗng là ông Ng. V. S ký tên vào có xác nhận của trưởng khóm ông Ng. V. H. Tại biên bản hòa giải 24/7/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hồ thì ông Ng. V. S (con ông Nguyễn Văn Ngỗng là người đang quản lý, sử dụng thửa đất) có ý kiến: " *Hiện nay tôi không có điều kiện để tìm chỗ ở mới. Đề nghị nhà nước xem xét giải quyết giúp*." Như vậy có căn cứ xác định nguồn gốc thửa đất này là của ông H. V. Th. Do đó việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn để đòi lại quyền sử dụng đất là phù hợp.

[2.1] Tuy nhiên hiện nay phần đất này gia đình ông Ngỗng cũng đã sử dụng liên tục, ổn định nhiều năm và đã xây dựng nhà kiên cố trên đất. Theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 11/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long xác định phần đất tranh chấp: Phần thứ nhất có diện tích 336m^2 trên đó có căn nhà tường, nhà vệ sinh, nhà tol, mái tol, sân xi măng do hộ ông S

đang sử dụng; phần thứ hai có diện tích 210,6m^2 gồm các mốc b', c, d, f, f", b' là phần đất trống. Do phần đất tranh chấp có một phần diện tích là 336m^2 bị đơn đã xây dựng nhà kiên cố trên đất và không thể di dời được do đó buộc bị đơn trả giá trị phần đất gắn liền với căn nhà cho nguyên đơn là phù hợp. Theo biên bản định giá ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá thì đất ở có đơn giá là 650.000đ/m^2, đất trồng cây lâu năm có đơn giá là 362.200 đồng/m^2. Hạn mức đất ở tại vị trí tranh chấp là 250m^2 x 650.000 đồng = 162.500.000 đồng và diện tích 86m^2 x 362.200 đồng = 31.149.200 đồng. Đối với phần đất diện tích 210,6m^2 buộc bị đơn giao trả cho nguyên đơn ông H. V. Th.

[2.2] Từ những phân tích nêu trên nên chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2021/DS-ST, ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

[3]. Về chi phí tố tụng tại cấp phúc thẩm: Buộc nguyên đơn và bị đơn mỗi người chịu ½ chi phí tố tụng với số tiền 1.702.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2021/DS-ST, ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Áp dụng Điều 26, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 107, Điều 166, Điều 494 của Bộ luật dân sự 2015.

Điều 167 Luật đất đai.

Áp dụng Điều 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H. V. Th.

- Buộc bị đơn ông Ng. V. S, Ch. Th. K. H, Ng. Th. B, Ng. V. K, cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ng. Th. G, Ng. V. H, Ng. V. H

Em, Ng. V. Tr Ng. Th. M. D, Ng. Th. L, Ng. Th. L, Ng. Th. M.Th giao trả lại phần đất diện tích 210,6m^2 gồm các mốc b', c, d, f, f", b' loại đất trồng cây lâu năm thuộc thửa 32 tờ bản đồ số 8 (theo Vlap là thửa 248, tờ bản đồ số 08) tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cho hộ ông H. V. Th.

- Buộc bị đơn ông Ng. V. S, Ch. Th. K. H, Ng. Th. B, Ng. V. K, cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ng. Th. G, Ng. V. H, Ng. V. H Em, Ng. V. Tr Ng. Th. M. D, Ng. Th. L, Ng. Th. L, Ng. Th. M.Th có nghĩa vụ thanh toán cho hộ ông H. V. Th số tiền 193.649.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Th hành án của người được Th hành án cho đến khi Th hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải Th hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Th hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Công nhận cho bị đơn ông Ng. V. S, Ch. Th. K. H, Ng. Th. B, Ng. V. K, cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ng. Th. G, Ng. V. H, Ng. V. H Em, Ng. V. Tr Ng. Th. M. D, Ng. Th. L, Ng. Th. L, Ng. Th. M.Th phần đất diện tích 336m^2 (trong đó có 250m^2 đất ở và 86m^2 đất trồng cây lâu năm) trong đó có 90,5m^2 gồm các mốc 5, 6, 7, 8, 5 thuộc tách thửa 248 do ông Ng. V. S đứng tên trong tư liệu địa chính. Trong đó có nhà tường, nhà tol, sân xi măng của hộ ông S đang sử dụng và 245,5m^2 gồm các mốc 4, a, b, b', f", 4 và không bao gồm các mốc 5, 6, 7, 5 thuộc tách thửa 248 trong đó có nhà căn nhà tường, nhà vệ sinh, nhà tol, mái tol, sân xi măng do hộ ông S đang sử dụng

(Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất 11/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long).

2. Về chi phí tố tụng:

2.1. Chi phí tố tụng cấp sơ thẩm:

- Buộc ông H. V. Th phải chịu 1.052.250 đồng, ông H. V. Th đã nộp xong không phải nộp tiếp.

- Buộc hộ ông Ng. V. S phải chịu 1.052.250 đồng. Số tiền này ông H. V. Th đã nộp tạm ứng do đó buộc hộ ông Ng. V. S hoàn trả cho ông Huỳnh Viết Thị số tiền này.

2.2. Chi phí tố tụng cấp phúc thẩm:

- Buộc ông H. V. Th phải chịu số tiền 1.702.000 đồng chi phí khảo sát đo đạc và định giá tài sản. Ông H. V. Th đã nộp xong không phải nộp tiếp.

- Buộc hộ ông Ng. V. S phải chịu 1.702.000 đồng. Số tiền này ông H. V. Th đã nộp tạm ứng do đó buộc hộ ông Ng. V. S hoàn trả cho ông H. V. Th số tiền này.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc hộ ông Ng. V. S nộp 9.682.450 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông H. V. Th 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005489 ngày 10/01/2020 tại Chi cục Th hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Hoàn trả cho ông H. V. Th 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0006659 ngày 15/4/2021 tại Chi cục thị hành án dân sự huyện Long Hồ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, quyền yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Th hành án dân sự; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TANDCC: 01;*
- *VKSNDTVL: 02;*
- *TNV: 01;*
- *TAND h Long Hồ: 01;*
- *Chi Cục THADS h Long Hồ: 01;*
- *Các Đ/s: 15 ;*
- *Lưu: 04.*

Vương Minh Tâm